

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 13/6/2019

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải;

2. Ông Đặng Song Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hải - Cán bộ Tòa án nhân dân TP.

Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên

tòa: Bà Trần Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1179/2018/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 giữa:

1. *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 47 đường Đồng Xá, khu T1, Cát Bi, quận H, thành phố H.

2. *Bị đơn:* ông Bùi Anh S, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 163 Võ Thị Sáu, phường T, thành phố V, tỉnh B;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 05/11/2018 và quá trình làm việc, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà H và ông S tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân phường Cát Bi, quận H, thành phố H. Sau khi kết hôn, thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hiện nay, hai vợ chồng đã ly thân mỗi người sống một nơi từ năm 2014 cho đến nay. Nay bà H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung

không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu ly hôn với ông Bùi Anh S .

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà H xác định vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Bùi Tuấn L, sinh ngày 24/7/2010 và Bùi Hà Gia H, sinh ngày: 26/9/2014. Bà H có nguyện vọng được nuôi cháu Bùi Hà Gia H và nhường quyền nuôi cháu Bùi Tuấn L cho ông S nuôi, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 29/5/2019 Bị đơn ông Bùi Anh S xác định vợ chồng sống với nhau không còn tình cảm vợ chồng, đã sống ly thân từ lâu nên ông S đồng ý ly hôn với bà H .

Về con chung : Ông Bùi Anh S xác định vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Bùi Tuấn L, sinh ngày 24/7/2010 và Bùi Hà Gia H, sinh ngày: 26/9/2014. Ông S đồng ý nhường quyền nuôi cháu Bùi Hà Gia H cho bà H và ông có nguyện vọng được nuôi cháu Bùi Tuấn L, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Bùi Anh S có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt trong các buổi làm việc, hòa giải, xét xử tại Tòa.

* Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử và thư ký tòa án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng dân sự;

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ngày 05/11/2018 bà Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện ông Bùi Anh S về việc xin ly hôn. Bà H và ông S chung sống với nhau có đăng ký kết hôn; bị đơn là ông S có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu, vì vậy xác định đây là vụ án khởi kiện về việc ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Vũng Tàu.

Tại phiên tòa hôm nay, ông S, bà H đều có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông S theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân:

Bà H và ông S tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân phường Cát Bi, quận H, thành phố H, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, theo bà H cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng đã ly thân mỗi người sống một nơi hơn bốn năm nay. Nay bà H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Anh S. Phía ông S cũng xác định vợ chồng chung sống với nhau không còn tình cảm, đã ly thân từ lâu nên ông S cũng đồng ý ly hôn với bà H. Qua xác minh được biết vợ chồng bà H, ông S nảy sinh mâu thuẫn nhiều năm nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, vợ chồng sống ly thân 04 năm nay, mỗi người ở một nơi. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông S là có thật, được hai bên cùng xác định, vợ chồng sống ly thân đã lâu, mỗi người một nơi; Vợ chồng không có thiện chí đoàn tụ, hàn gắn gia đình, mỗi người sống cho cá nhân của mình không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, do đó cuộc sống vợ chồng không còn ý nghĩa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông S là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà H và ông S đều xác nhận có 02 (hai) con chung là cháu Bùi Tuấn L, sinh ngày 24/7/2010 và Bùi Hà Gia H, sinh ngày: 26/9/2014. Bà H có nguyện vọng được nuôi cháu Bùi Hà Gia H và nhường quyền nuôi cháu Bùi Tuấn L cho ông S nuôi. Ông S đồng ý nhường quyền nuôi cháu Bùi Hà Gia H cho bà H và ông có nguyện vọng được nuôi cháu Bùi Tuấn L. Hai bên đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, cháu H đang thực tế sống cùng bà H, cháu L đang sống cùng ông S, con có nguyện vọng sống với bố, nhằm không để xáo trộn cuộc sống của trẻ nên giao cháu H cho bà H nuôi dưỡng, giao cháu L cho ông S nuôi dưỡng là hợp tình, hợp lý.

[2.3]. Cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[2.4]. Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.5].Về án phí : Bà H phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự ; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H .

1. Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Bùi Anh S
2. Về con chung: 02 (hai) con chung là cháu Bùi Tuấn L, sinh ngày 24/7/2010 và Bùi Hà Gia H, sinh ngày: 26/9/2014. Bà Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Hà Gia H, ông Bùi Anh S quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Tuấn L. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- 3.Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

4.Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006373 ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Vũng Tàu.

5. Quyền kháng cáo : Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TPVT;
- Chi cục THADS TPVT;
- TAND tỉnh BRVT;
- UBND P. Cát Bi, quận Hải An, Hải Phòng;
- Lưu: hồ sơ vụ án.